TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày 02/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Cảnh Toàn.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Hữu Nghị** và ông **Y Míp Niê.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Mậu Tuân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk* tham gia phiên tòa: Ông **Y Muôn Niê** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2020/TLST-HS ngày 14/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST-HPT ngày 30 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Cứ Thị M – sinh năm 1976, tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: thôn G – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Cứ A S (đã chết) và bà Sùng Thị L (đã chết); Chồng: Thào A L – sinh năm 1970, làm nông và hiện sinh sống tại: thôn G – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Có 05 con: con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: 01 Tiền án. Bản án số 273/2017/HSPT ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 27/6/2018, chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Bích N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người phiên dịch:

1. Ông Sùng A T, địa chỉ: thôn G – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Ông Sùng A C – sinh năm 1969, địa chỉ: thôn G – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Thào A L - sinh năm 1994. Có mặt.

2. Xổng A S. Vắng mặt.

3. Nguyễn Đình T. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn G – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 09/6/2020, Cứ Thị M đang đứng ở sân nhà con rể là Cứ A D ở thôn G – xã E thì có một người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) đến nhờ Cứ Thị M đi mua hộ ma túy với số tiền 600.000 đồng và cho Cứ Thị M 100.000 đồng tiền công đi mua hộ. M đồng ý rồi cầm tiền đi ra khu vực nghĩa địa thôn G gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) mua ma túy của người đàn ông này với số tiền là 600.000 đồng. M cầm gói ma túy đi về nhà, khi đi về đến khu vực nhà Vàng A D ở thôn G – xã E thì bị lực lượng Công an huyện Krông Năng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay phải của Cứ Thị M 01 gói ni lông bên trong có chứa chất rắn màu trắng, Cứ Thị M khai nhận là ma túy và số tiền 100.000 đồng. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 527/GĐMT-PC09, ngày 12/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Số chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3059 gam, loại: Heroine.

Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã truy tố Cứ Thị M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên toà, bị cáo Cứ Thị M đã khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng đã công bố và thừa nhận Cáo trạng đã truy tố đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội cũng cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cứ Thị M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS để xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Đề nghị tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là 0,2087 gam, loại Heroine; Tịch thu sung công số tiền 100.000 đồng.

Bị cáo Cứ Thị M không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa trình bày: Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, tuy nhiên về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là có phần nghiêm khắc vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân không đi học và dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế, trình độ lạc hậu và bản thân bị cáo đang bị bệnh, hoàn cảnh gia đình là hộ nghèo; trữ lượng Heroine là không lớn nên đề nghị cho bị cáo mức án dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về án phí, do bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hộ nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Cứ Thị M xin được xem xét để giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 09/6/2020, Cứ Thị M sau khi đã mua ma túy của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đang trên đường đi về thì bị Công an huyện Krông Năng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên tay phải của Cứ Thị M 01 gói ni lông bên trong có chứa chất rắn màu trắng, theo giám định có khối lượng 0,3059 gam, loại Heroine và số tiền 100.000 đồng.

[3] Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã truy tố Cứ Thị M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[4] Cứ Thị M là công dân đã trưởng thành, đầy đủ năng lực để nhận thức được chất ma túy đã và đang bị Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán… trái phép. Hành vi của bị cáo không những đã vi phạm vào chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, mà còn làm mất trật tự, trị an của địa phương. Bị cáo phải biết rằng chất ma túy nếu sử dụng, mua bán… trái phép thì sẽ gây ra những hậu quả rất lớn cho sức khỏe, tinh thần cho bản thân, mọi người khi sử dụng cũng như hậu quả xấu cho xã hội. Khi phát hiện, thu giữ trong người bị cáo khối lượng 0,3059 gam Heroine nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 273/2017/HSPT ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt Cứ Thị M 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 27/6/2018, chấp hành xong hình phạt tù, đến ngày 09/6/2020 lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và không đi học nên sự nhận thức và hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần xem xét, vận dụng cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng cũng như tính nhân đạo của pháp luật nhà nước.

[7] Xét tính chất và mức độ tội phạm thì thấy cần cách ly các bị cáo một thời gian, nhằm giáo dục riêng cũng như răn đe phòng ngừa chung. Mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội không vì mục đích lợi nhuận nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy số lượng còn lại sau giám định là 0,2087 gam Heroine và 03 mẫu giấy bạc bị đốt cháy + 01 mẫu giấy bạc màu vàng chưa qua sử dụng có kích thước như biên bản giao nhận ngày 14/9/2020 của Công an huyện Krông Năng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng. Tịch thu sung công số tiền 100.000 đồng của Cứ Thị M do thu lợi bất chính.

[10] Đối với người thanh niên đã đưa tiền để nhờ Cứ Thị M mua hộ ma túy và người đàn ông đã bán ma túy cho M, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án thì bị cáo Cứ Thị M là dân tộc thiểu số, sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và hộ nghèo, có đơn đề nghị được miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cứ Thị M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Xử phạt: Cứ Thị M 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/6/2020.

2. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Cứ Thị M.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy số lượng 0,2087 gam Heroine và 03 mẫu giấy bạc bị đốt cháy + 01 mẫu giấy bạc màu vàng chưa qua sử dụng có kích thước như biên bản giao nhận ngày 14/9/2020 của Công an huyện Krông Năng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng. Tịch thu sung công số tiền 100.000 đồng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho Cứ Thị M.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

TRẦN CẢNH TOÀN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;

- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;

- VKSND huyện Krông Năng;

- Công an huyện Krông Năng;

- Chi cục THADS huyện Krông Năng;

- Bị cáo, đương sự;

- Lưu HSVA, VPTA.